

Bản án số: 72/2021/DSPT

Ngày 28/04/2021

V/v “Tranh chấp quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Dung

*Các Thẩm phán:*

Bà Nguyễn Thị Tư

Ông Phạm Trường Thọ

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Kim Ni -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh  
Vĩnh Long.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Bà  
Trần Thị Trúc L- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 04 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét  
xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2021/TLPT - DS, ngày 16/03/2021 về  
việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2021/DS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2021  
của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo, **kháng nghị**.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 72/2021/QĐPT-DS ngày  
30 tháng 03 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* 1. Bà Trần Thị Hồng S, sinh năm: 1962 (có mặt).

2. Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm: 1963 (có mặt).

- *Bị đơn:* 1. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn K, sinh năm 1967(có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1968 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Phú H, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông K và bà T là ông Nguyễn  
Văn Diệu - Luật sư của Văn phòng luật sư Năm Giờ thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh  
Long (có mặt).*

*- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Hoàng Linh T, sinh năm 1994 (có mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1979 (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1981 (có mặt).
4. Chị Nguyễn Trúc Ph, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

*Người đại diện hợp pháp của chị H, anh L và chị Ph là bà Trần Thị Hồng S (tờ ủy quyền ngày 12/4/2021).*

Tất cả cùng địa chỉ: ấp Phú H, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

5. Ngân Hng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Long – Phòng giao dịch Vũng Liêm (vắng).

Địa chỉ: Số 107, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người kháng cáo* : Ông Nguyễn Hoàng Tuấn K và bà Nguyễn Thị T là bị đơn.

- Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Mang Thít.

### **NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:**

- *Tại đơn khởi kiện và khởi kiện bổ sung nguyên đơn bà Trần Thị Hồng S, ông Nguyễn Văn Kh trình bày:* Ông Kh, bà S là chủ sử dụng hợp pháp thửa đất số 114, diện tích 2.867,1m<sup>2</sup>, đất trồng lúa, tọa lạc tại ấp Phú Hòa, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Giáp với thửa đất 114 là thửa đất số 115, diện tích 9.094m<sup>2</sup>, loại đất trồng lúa do vợ chồng ông Nguyễn Hoàng Tuấn K và bà Nguyễn Thị T là chủ sử dụng hợp pháp. Nguồn gốc thửa đất số 114 do ông Kh, bà S nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn Tấn vào năm 1992, khi nhận chuyển nhượng không có đo đạc lại, cũng không có cắm trụ ranh. Giáp ranh thửa đất 114 và thửa 115 là một cái bờ khoảng 01m sử dụng chung lối đi thăm ruộng. Ranh giới giữa hai thửa đất trên có 03 trụ ranh, trong quá trình sử dụng đất thì trụ ranh số 2 đã bị mất. Ông K tự ý lấy phần bờ ruộng sử dụng riêng và cắm 01 Hng trụ đá lấn ranh qua phần đất của bà S, ông Kh. Khi bà S phát hiện có nhờ chính quyền địa phương giải quyết thì ông K, bà T sửa lại đúng vị trí ban đầu. Ông K, bà T cắm 38 trụ cột bê tông cao khoảng 1,1m lấn sang phần đất của ông Kh, bà S diện tích 33,5m<sup>2</sup>. Nay bà S, ông Kh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông K, bà T và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan di dời 38 trụ cột bê tông cao khoảng 1,1m trả lại cho ông, bà phần đất lấn chiếm diện tích 33,5m<sup>2</sup> thuộc tách thửa 114. Hiện thửa đất 114 trên ông Kh, bà S đang thế chấp cho con trai là anh Nguyễn Hoàng L vay số tiền 350.000.000đ tại Ngân Hng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Long - Phòng giao dịch Vũng Liêm.

- Bị đơn ông Nguyễn Hoàng Tuấn K, bà Nguyễn Thị T trình bày: Nguồn gốc thửa đất số 115, diện tích 9.094m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm do ông K và bà T đứng tên quyền sử dụng đất là của ông bà cho cha mẹ ông K, cha mẹ ông K cho lại 03 anh em ông K. Sau đó anh em ông K chuyển nhượng lại cho vợ chồng ông K, bà T sử dụng từ năm 1987 đến nay. Toàn bộ bờ ranh ruộng do vợ chồng ông K, bà T bồi đắp và sử dụng riêng cho gia đình ông bà, hiện trạng đất nay trồng Thanh Long. Nguồn gốc thửa 114 do ông Kh, bà S nhận chuyển nhượng của ông Sỹ, khi ông Sỹ giao đất cho ông Kh thì không có kêu ông K ra cậm trụ ranh. Trước đó ông K và ông Sỹ đã thỏa thuận cái líp do ông K sử dụng, ở dưới ruộng là của ông Sỹ nay do ông Kh sử dụng có cậm hai trụ đá phân ranh. Ông K, bà T không đồng ý di dời 38 trụ cột trả lại phần đất diện tích 33,5m<sup>2</sup> theo yêu cầu khởi kiện của bà S, ông Kh.

Anh Nguyễn Hoàng Linh T trình bày: Thông nhất phần trình bày của ông K và bà T, không có ý kiến gì khác.

Chị Nguyễn Thị Thu H, anh Nguyễn Hoàng L và chị Nguyễn Trúc Ph do bà S đại diện không có ý kiến gì trong vụ án này.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2021/DS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 166, 189 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 203 Luật đất đai năm 2013; điểm a khoản 2, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Kh và bà Trần Thị Hồng S, buộc các bị đơn ông Nguyễn Hoàng Tuấn K và bà Nguyễn Thị T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hoàng Linh T trả lại diện tích 33,5m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất 114, diện tích 2.867,1m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 32, loại đất trồng lúa (gồm các mốc: 4,5,11,12,21,4), tọa lạc tại ấp Phú Hòa, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

(Theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 28/11/2019 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long kèm theo).

Buộc các bị đơn ông Nguyễn Hoàng Tuấn K, bà Nguyễn Thị T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hoàng Linh T, có nghĩa vụ di dời 38 (ba mươi tám) cây trụ cột bằng bê tông cốt thép cao 1,1m trả lại diện tích 33,5m<sup>2</sup>, thửa

114, diện tích 2.867,1m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 32, loại đất lúa, tọa lạc tại ấp Phú Hòa, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án nhưng không bị kháng cáo, kháng nghị.

*Sau khi xét xử sơ thẩm*, ngày 21/01/2021 bị đơn ông K, bà T kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả phần đất 33,5m<sup>2</sup> và di dời 38 trụ đá cậm ranh vì phần đất này thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bị đơn.

- Ngày 26/01/2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long kháng nghị phúc thẩm bản án dân sự số 01/2021/DS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, nội dung kháng nghị: Bản án sơ thẩm chưa xem xét đánh giá toàn diện vụ án, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn nên cần phải sửa bản án sơ thẩm mới đảm bảo đúng qui định của pháp luật, xem xét lại chi phí khảo sát đo đạc và án phí sơ thẩm.

*Tại phiên tòa phúc thẩm*: Người kháng cáo ông K, bà T giữ nguyên kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm tuyên buộc ông K, bà T phải trả phần đất 33,5m<sup>2</sup> và di dời 38 trụ đá, yêu cầu công nhận phần đất 33,5m<sup>2</sup> có gắn liền 38 trụ đá thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông K, bà T.

- Nguyên đơn bà S, ông Kh không đồng ý kháng cáo của ông K, bà T, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *Ý kiến của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông K, bà T như sau*: Ranh đất giữa thửa 114 và thửa 115 là một đường thẳng, phần đất diện tích 33,5m<sup>2</sup> nằm trong thửa 115. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của ông K, bà T được quyền sử dụng hợp pháp phần đất diện tích 33,5m<sup>2</sup>, không phải di dời 38 trụ đá gắn liền trên thửa đất này.

*Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long như sau*:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là phù hợp pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít; Chấp nhận kháng cáo của ông K, bà T. Công nhận diện tích 33,5m<sup>2</sup> gồm các mốc 4, 5, 11, 12, 21, 4 thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông K, bà T; Về chi phí khảo sát, đo đạc và định giá: Ông Kh, bà S phải chịu 5.000.000 đồng; Do sửa án sơ thẩm nên đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

*Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến trình bày của các đương sự và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định :*

[1] *Về tố tụng:* Tòa án cấp sơ thẩm nhận đơn kháng cáo của ông K, bà T và nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít còn trong hạn luật định nên kháng cáo, kháng nghị hợp lệ được xem xét tại cấp phúc thẩm theo qui định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về nội dung :* Nguồn gốc thửa đất số 114, diện tích 2.867,1m<sup>2</sup>, loại đất lúa, tọa lạc tại ấp Phú Hòa, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, do ông Kh nhận chuyển nhượng vào năm 1992, đến ngày 07/10/1993 ông Kh được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ngày 31/12/2014 Ủy ban nhân dân huyện Mang Thít cấp mới quyền sử dụng đất cho hộ ông Kh, bà S. Giáp ranh với thửa đất 114 là thửa 285 của bà T đứng tên quyền sử dụng đất năm 2002 và thửa 280 do ông K đứng tên quyền sử dụng đất năm 2006, ngày 29/5/2015 thì vợ chồng ông K, bà T kê khai nhập tHnh thửa 115, diện tích 9.094m<sup>2</sup>, loại đất lúa được Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Vĩnh Long cấp quyền sử dụng đất ngày 09/11/2017. Theo ông Kh, bà S trình bày trước đây giữa hai thửa đất 114 và 115 có một bờ ranh là đường đi chung chiều ngang khoảng một mét, đến khi ông K, bà T trực T sử dụng thửa đất 115 thì nhiều lần lên liếp chuyển đổi đất từ trồng lúa sang trồng cây ăn trái và đến nay trồng thanh long, ranh giới giữa hai thửa đất trên là ba trụ cột bê tông, bà T tự ý di dời trụ cột thứ 2 và thứ 3. Ông Kh, bà S nhiều lần mời chính quyền địa phương giải quyết thì bà T cậm lại trụ ranh, sau đó nhổ đi, hiện nay đã cậm 38 trụ cột bê tông lấn chiếm qua thửa 114, diện tích 33,5m<sup>2</sup>.

[3] Ông K, bà T cho rằng đã canh tác thửa 115 từ năm 1987, nguồn gốc thửa đất 114 do ông Kh, bà S nhận chuyển nhượng của ông Sỹ. Giữa ông K và ông Sỹ đã thỏa thuận bờ đi là của ông K, phần dưới ruộng là của ông Kh nhưng ông Kh, bà S không thừa nhận có việc thỏa thuận này.

[4] Theo kết quả khảo sát đo đạc ngày 28/11/2019 của Phòng Tài Nguyên và Môi Trường huyện Mang Thít xác định phần đất tranh chấp giữa thửa 114 và thửa 115 có diện tích 33,5m<sup>2</sup>. Thửa 114 có diện tích đo thực tế là 2.820,4m<sup>2</sup> so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2.867,1m<sup>2</sup> bị giảm 46,7m<sup>2</sup>, nếu diện tích đất tranh chấp 33,5 m<sup>2</sup> thuộc thửa 114 thì diện tích đất vẫn bị giảm 13,2 m<sup>2</sup>. Thửa đất số 115 có diện tích 9.064,4m<sup>2</sup>, so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

9.094,0m<sup>2</sup> bị giảm 29,6m<sup>2</sup>, nếu diện tích đất tranh chấp 33,5 m<sup>2</sup> thuộc thửa 115 thì diện tích đất tăng 3,9 m<sup>2</sup>.

[5] Tuy nhiên, tại công văn số 315/TNMT ngày 21/5/2020 của Phòng tài nguyên và Môi trường có nội dung: Phần đất tranh chấp 33,5 m<sup>2</sup> nằm trong sai số vị trí cho phép nên không thể xác định phần đất thuộc thửa nào, do ai đứng tên. Căn cứ vào hình thể thửa đất 115 và thửa 114 theo đo đạc thực tế và giấy chứng nhận thì phần đất giáp giữa hai thửa là đường thẳng. Khi nguyên đơn và bị đơn được cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các bên không tranh chấp, không khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền nên ranh giới giữa các bất động sản được xác định theo sự thỏa thuận của các đương sự qui định tại Điều 175 Bộ luật Dân sự. Do vậy có căn cứ xác định phần đất tranh chấp 33,5 m<sup>2</sup> thuộc thửa 115, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận kháng cáo của ông K, bà T được quyền sử dụng hợp pháp phần đất tranh chấp 33,5m<sup>2</sup>, không phải di dời 38 (ba mươi tám) cây trụ cột bằng bê tông cốt thép cao 1,1m nằm trên phần đất này và chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, sửa bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí: Do sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo ông K và bà T không phải chịu án phí phúc thẩm. Án phí sơ thẩm được xác định lại: Bà S, ông Khâm phải nộp toàn bộ án phí sơ thẩm.

[7] Về chi phí khảo sát đo đạc và định giá tài sản: Buộc ông Nguyễn Văn Kh và bà Trần Thị Hồng S phải nộp số tiền 5.000.000đ ( năm triệu đồng) được khấu trừ vào số tiền ông Kh, bà S nộp tạm ứng. Ông Kh, bà S đã nộp xong.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng Tuấn K và bà Nguyễn Thị T.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít.

Sửa bản án sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng các Điều 147, 148, 157, 165 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 166, 175, 189 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 203 Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 26 điểm a khoản 2, Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

**1.** Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Kh và bà Trần Thị Hồng S.

1.1 Ông Nguyễn Hoàng Tuấn K và bà Nguyễn Thị T được quyền sử dụng hợp pháp phần đất có diện tích 33,5m<sup>2</sup>, thuộc tách thửa 115, loại đất trồng lúa, tọa lạc tại ấp Phú Hòa, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Phần đất có vị trí gồm các mốc 4, 5, 11, 12, 21, 4 theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 28/11/2019 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long ( kèm theo bản án).

1.2. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn K và bà Nguyễn Thị T được quyền sử dụng hợp pháp 38 (ba mươi tám) cây trụ cột bằng bê tông cốt thép cao 1,1m nằm trên phần đất có diện tích 33,5m<sup>2</sup>, thuộc tách thửa 115, loại đất trồng lúa, tọa lạc tại ấp Phú Hòa, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

**2.** Về chi phí khảo sát đo đạc và định giá tài sản: Buộc ông Nguyễn Văn Kh và bà Trần Thị Hồng S phải nộp số tiền 5.000.000đ ( năm triệu đồng) được khấu trừ vào số tiền ông Kh, bà S nộp tạm ứng. Ông Kh, bà S đã nộp xong.

**3.** Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn Kh và bà Trần Thị Hồng S phải nộp 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền ông Nguyễn Văn Kh, bà Trần Thị Hồng S đã nộp tạm ứng 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng) theo các biên lai thu số 0007068 ngày 06/6/2019 và biên lai thu số 0003064 ngày 10/9/2020. Ông Nguyễn Văn Kh, bà Trần Thị Hồng S được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

- Ông Nguyễn Hoàng Tuấn K và bà Nguyễn Thị T không phải nộp án phí sơ thẩm và phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Hoàng Tuấn K và bà Nguyễn Thị T 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0006708 ngày 21/01/2021 và biên lai thu số 0006709 ngày 21/01/2021 tại Chi cục thi Hình án dân sự huyện Mang Thít.

**4.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**5.** Trường hợp bản án, quyết định được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hình án dân sự, thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án

hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi Hình án dân sự, thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hình án dân sự.

**6.**Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TANDCC tại TP.HCM
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND huyện Mang Thít;
- Chi Cục THADS huyện Mang Thít;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Ngọc Dung**